

Số: /QĐ-UBND

Bách Quang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500

Khu đô thị số 1 phường Bách Quang

Địa điểm: phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÁCH QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15;

Căn cứ Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 về việc Hướng dẫn Luật Kiến trúc 2019; số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng; số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật; số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 09/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 2615/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND thành phố Sông Công về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 02/4/2025 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị số 1, phường Bách Quang, thành phố Sông Công;

Căn cứ Văn bản số 154/SXD-QHKT ngày 10/01/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên về việc ý kiến về nội dung Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị số 1 phường Bách Quang;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 03/TTr-TTĐVTH ngày 10/02/2026 của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và Báo cáo thẩm định số 20/TĐ-KTHT&ĐT ngày

12/02/2026 của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Bách Quang về việc thẩm định quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị số 1 phường Bách Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị số 1 phường Bách Quang với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi, ranh giới nghiên cứu:

Phạm vi lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị số 1 phường Bách Quang nằm trên địa giới hành chính phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên, có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc: giáp khu dân cư và Khu công nghiệp Sông Công I.
- Phía Nam: giáp khu dân cư đường Thăng Lợi kéo dài.
- Phía Đông: giáp khu dân cư hiện trạng và khu nhà ở số 6 phường Bách Quang.
- Phía Tây: giáp với khu nhà ở phường Bách Quang và đất nông nghiệp.

b) Quy mô nghiên cứu quy hoạch:

- Tổng diện tích khu đất nghiên cứu lập quy hoạch có diện tích khoảng 217.765,98 m² (≈ 21,78ha);

- Quy mô dân số khoảng: 3.790 người.

(Quy mô diện tích, ranh giới, mốc giới khu đất và các khu chức năng quy hoạch sẽ được xác định chính xác trong giai đoạn triển khai tiếp theo đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy hoạch có liên quan tại khu vực được cấp thẩm quyền phê duyệt).

2. Quan điểm, mục tiêu lập quy hoạch:

- Cụ thể hóa quy hoạch cấp trên (Quy hoạch chung thành phố Sông Công đến năm 2045 và Quy hoạch phân khu 1/2000 phường Bách Quang đã được phê duyệt); tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nhà ở theo hướng đồng bộ, bền vững, phù hợp định hướng phát triển đô thị.

- Làm cơ sở pháp lý – kỹ thuật cho đầu tư xây dựng và phát triển đô thị: xác định tính chất, chức năng, quy mô, chỉ tiêu kinh tế – kỹ thuật các ô đất; phục vụ lập dự án đầu tư, quản lý xây dựng, quản lý quỹ đất, phát triển quỹ đất gắn với chỉnh trang đô thị và kiểm soát phát triển theo quy hoạch được phê duyệt.

3. Tính chất, chức năng:

Khu vực nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị số 1 phường Bách Quang có tính chất và các chức năng chính như sau:

a) Tính chất:

Là khu đô thị mới có không gian kiến trúc cảnh quan đẹp và hệ thống hạ tầng đồng bộ, tạo không gian sống và làm việc hiện đại.

b) Chức năng:

Khu vực Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị số 1 phường Bách Quang được quy hoạch các phân khu chức năng chính gồm:

- Đất nhà ở (nhà ở liền kề, nhà ở xã hội, đất tái định cư, nhà ở làng xóm đô thị hóa).
- Đất công trình hạ tầng xã hội (trường học, văn hóa, y tế, thể dục thể thao, cây xanh sử dụng công cộng, thương mại dịch vụ).
- Đất quy hoạch đường giao thông.
- Đất bãi đỗ xe.
- Đất cây xanh chuyên dụng.
- Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch:

- Dự báo quy mô dân số khoảng: 3.790 người.

Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị số 1 phường Bách Quang nằm tại khu vực phường Bách Quang thuộc Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Bách Quang, thành phố Sông Công, về quy trình, quy hoạch đô thị cần thực hiện theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, các quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt.

Các chỉ tiêu về phát triển kinh tế xã hội, dân số, đất đai, hạ tầng kỹ thuật và môi trường đảm bảo tuân thủ các quy định của QCVN 01:2021/BXD và QCVN 07:2023/BXD.

5. Các nội dung chính của quy hoạch:

5.1. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng tổng hợp số liệu sử dụng đất trong phạm vi quy hoạch

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký Hiệu	Diện tích	Tỷ lệ
			m ²	%
1	Đất nhà ở		85.680,46	39,35
1.1	Đất nhà ở liền kề	LK	62.804,11	28,84
1.2	Đất nhà ở xã hội	NOXH	15.709,24	7,21
1.3	Đất tái định cư	TDC	5.370,78	2,47
1.4	Đất nhà ở làng xóm đô thị hóa	OHT	1.796,33	0,83
2	Đất công trình hạ tầng xã hội		23.220,42	10,66
2.1	Trường học	MN	2.505,28	1,15
2.2	Đất văn hóa	VH	3.020,15	1,39
2.3	Đất y tế	YT	525,62	0,24
2.4	Đất thể dục thể thao	TDTT	2.651,95	1,22
2.5	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CX	11.457,44	5,26
2.6	Đất thương mại dịch vụ	TM	3.059,98	1,40

3	Đất đường giao thông		96.732,73	44,42
4	Bãi đỗ xe	P	9.540,77	4,38
5	Đất cây xanh chuyên dụng (Cây xanh cách ly)	CXCL	2.006,42	0,92
6	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác		585,18	0,27
Tổng			217.765,98	100,00

Ghi chú: Trường hợp quỹ đất tái định cư không đủ để bố trí cho các hộ thuộc diện tái định cư tại dự án thì nhà đầu tư thực hiện dự án phải bổ sung từ quỹ đất ở khác để đảm bảo bố trí đủ đất tái định cư theo quy định.

5.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

- Quy hoạch Khu đô thị số 1 phường Bách Quang được quy hoạch tổng thể dựa trên các quy chuẩn và tiêu chuẩn về quy hoạch hiện hành. Được bố cục tạo thành một tổng thể không gian quy hoạch thống nhất, chặt chẽ và phù hợp với những yêu cầu đặc thù của một khu đô thị mới.

- Công trình điểm nhấn: là công trình dịch vụ thương mại được bố trí tại khu vực trung tâm. Định hướng thiết kế công trình phù hợp với tính chất sử dụng và tạo cảm thụ tốt, nâng cao giá trị thẩm mỹ, tạo sức hấp dẫn cho toàn bộ khu vực cũng như là điểm nhấn về không gian kiến trúc cảnh quan của toàn khu.

- Thiết kế không gian kiến trúc cảnh quan trong khu vực quy hoạch mang tính chất một khu ở dựa trên ý tưởng thiết kế các khoảng không gian đóng, mở, kết hợp hài hoà giữa các công trình thấp tầng với các công trình điểm nhấn, cây xanh kiến trúc cảnh quan, các khu ở mới và các khu quy hoạch cải tạo chỉnh trang nằm tiếp giáp. Không gian kiến trúc cảnh quan chính của khu vực được nghiên cứu tổ chức khai thác ở các khu vực ở mới và khu vực cây xanh cảnh quan.

- Khu vực cây xanh cảnh quan tập trung được bố trí nằm tại vị trí trung tâm khu dự án, nằm tiếp giáp tuyến đường có lộ giới 36,0m và 15,5m có vai trò như một lá phổi xanh trong khu vực quy hoạch, việc quy hoạch thiết kế khu vực cây xanh cảnh quan làm cho không gian kiến trúc cảnh quan của khu vực quy hoạch sẽ trở lên mềm mại và thân thiện với môi trường.

- Các công trình hạ tầng xã hội khác như: Trường học, công trình văn hóa, công trình y tế, thể dục – thể thao được bố trí trải đều trong khu vực tạo sự cân bằng về không gian, phân bổ đồng đều về lưu lượng giao thông, mật độ dân cư và đảm bảo bán kính phục vụ của các công trình.

- Thiết kế quy hoạch đưa ra các quy định kiểm soát phát triển hợp lý cho từng lô đất và các khu vực chức năng khác, bao gồm các quy định về tầng cao, mật độ xây dựng, các khoảng lùi trong xây dựng công trình để đưa ra một giải pháp quy hoạch hiệu quả nhất đồng thời đảm bảo cho tính thống nhất mỹ quan các khu chức năng.

- Hình thức kiến trúc của các công trình có những đặc điểm chung nhất, hình thành đặc trưng kiến trúc riêng của tuyến phố như các công trình công cộng, nhà ở được nối kết với nhau bằng hệ thống cây xanh mềm, hàng rào thông thoáng.

5.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.3.1. Quy hoạch giao thông:

- Cấp đường: Đường nội bộ.

- Các tuyến đường giao thông trong khu quy hoạch kết nối với hệ thống đường trong khu vực đã xây dựng và đồng bộ với quy hoạch chung của thành phố.

- Kích thước hình học các mặt cắt ngang điển hình:

+ Đường quy hoạch mặt cắt A-A: Lộ giới 15,5m, trong đó lòng đường 7,5m, vỉa hè $2 \times 4 \text{m} = 8 \text{m}$.

+ Đường quy hoạch mặt cắt A'-A': Lộ giới 20,5m, trong đó lòng đường 7,5m, vỉa hè $4 \text{m} + 9 \text{m} = 13 \text{m}$.

+ Đường quy hoạch mặt cắt 1-1: Lộ giới 36,0m, trong đó lòng đường $2 \times 9 \text{m} = 18 \text{m}$, vỉa hè $2 \times 6 \text{m} = 12 \text{m}$, dải phân cách 6m.

+ Đường quy hoạch mặt cắt 2-2: Lộ giới 22,5m, trong đó lòng đường $2 \times 5,25 \text{m} = 10,5 \text{m}$, vỉa hè $2 \times 4,5 \text{m} = 9 \text{m}$, dải phân cách 3m.

+ Đường quy hoạch mặt cắt 3-3: Lộ giới 19,5m, trong đó lòng đường 10,5m, vỉa hè $2 \times 4,5 \text{m} = 9 \text{m}$.

+ Đường quy hoạch mặt cắt 4-4: Lộ giới 21,5m, trong đó lòng đường 7,5m, vỉa hè $4,5 \text{m} + 9,5 \text{m} = 14 \text{m}$.

+ Đường quy hoạch mặt cắt 5-5: Lộ giới 15,5m, trong đó lòng đường 7,5m, vỉa hè $2 \times 4 \text{m} = 8 \text{m}$.

- Cao độ thiết kế tìm đường đảm bảo hài hoà với mạng lưới giao thông hiện tại, dốc dọc tìm đường tối thiểu 0,00%, tối đa 0,9%, để đảm bảo êm thuận đồng thời thoát nước của khu dân cư được tốt.

+ Độ dốc ngang mặt đường thiết kế là 1,5% đến 2%, độ dốc ngang hè đường là 1,5%.

+ Độ dốc dọc đường thiết kế $0,00\% \leq i \leq 0,90\%$.

- Bãi đỗ xe.

Trong khu vực quy hoạch bố trí 03 bãi đỗ xe tập trung với diện tích $9.540,77 \text{m}^2$ đảm bảo phục vụ nhu cầu đỗ xe.

5.3.2. Quy hoạch Chuẩn bị kỹ thuật:

a) San nền:

- Thiết kế san nền theo lô đất với ranh giới các lô đất là ranh giới dự án hoặc chỉ giới đường đỏ các tuyến đường chính.

- Hướng dốc san nền dốc từ lô đất về phía các tuyến đường giao thông, phù hợp với hướng thoát nước của khu vực.

- Cao độ san nền khu đất: $H_{\text{max}} = +22,6 \text{m}$; $H_{\text{min}} = +20,4 \text{m}$.

b) Thoát nước mưa:

- Thiết kế hệ thống thoát nước mưa đi riêng hệ thống thoát nước thải. Các tuyến công thoát nước mưa là cống tự chảy, được bố trí trên cơ sở tận dụng tối đa độ dốc của địa hình.

- Mạng lưới đường ống thoát nước mưa: Dựa vào cao độ san nền của từng khu vực sử dụng mạng lưới đường ống phân tán, đảm bảo thoát nước nhanh, không gây ngập úng cục bộ cho các khu chức năng.

- Sử dụng cống thoát B600-B3000, cống tròn thoát BTCT có kích thước từ D400 ÷ D600)mm.

- Đối với tuyến mương có hướng nước chảy vào trong khu vực nghiên cứu, tiến hành hoàn trả các tuyến bằng hệ thống cống BTCT dẫn đến vị trí đầu nổi với tuyến cống B3000 nằm phía Nam khu vực nghiên cứu, vị trí xả dự kiến là tuyến mương hiện trạng. Bố trí 1 tuyến cống đầu nổi sang hệ thống cống thoát nước mưa thuộc dự án khu dân cư số 6 phường Bách Quang nằm phía Đông Nam khu vực nghiên cứu mục đích chia nhỏ lưu lượng nước mặt, tránh việc dồn toàn bộ nước về 1 hố thu gây ra hiện tượng ngập úng cục bộ cho khu vực dân cư.

- Bố trí hố ga thu nước với khoảng cách trung bình 30-50m/cái.

5.3.3. Quy hoạch cấp nước:

- Tổng nhu cầu dùng nước là $Q=1.168\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$.

Nguồn cấp nước: Sử dụng nguồn nước từ nhà máy nước Sông Công.

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế là mạng vòng kết hợp mạng nhánh đi trong hào kỹ thuật đảm bảo bao trùm hết các khu chức năng trong toàn khu quy hoạch và cấp đến chân công trình.

- Từ đường ống phân phối D150-D100mm sau đó phân phối đến các đường ống nhỏ hơn và cấp đến các khu vực quy hoạch.

- Các tuyến ống dịch vụ đường kính D50mm được rẽ nhánh từ tuyến ống phân phối cấp cho các công trình công cộng, dịch vụ và sinh hoạt.

- Hệ thống cấp nước cứu hỏa: Đường ống cấp nước cứu hỏa đi chung với đường ống cấp nước sinh hoạt trên tuyến ống truyền tải D110. Các trụ cứu hỏa được bố trí trên mạng lưới cấp nước ở các ngã ba, ngã tư thuận tiện cho xe lấy nước chữa cháy với khoảng cách tối đa giữa các trụ là 120m.

5.3.4. Quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn:

a) Thoát nước thải:

- Giải pháp thiết kế:

+ Hệ thống thoát nước thải quy hoạch riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa. Cống thoát nước thải sử dụng cống tròn hoạt động theo nguyên tắc tự chảy.

+ Cống thoát nước thải tự chảy sử dụng vật liệu HDPE gân sóng hoặc cống tròn BTCT có đường kính D300mm đi ngầm trên hè dọc theo các tuyến đường giao thông.

+ Khu vực hiện trạng từng bước tách nước thải thu gom, đầu nối với hệ thống thoát nước thải chung của khu vực.

- Tổng lượng nước thải tính toán bằng 100% nước cấp sinh hoạt với tổng $Q=864,37\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$. Xây dựng mới 01 trạm xử lý nước thải công suất $870\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ bố trí tại khu đất hạ tầng kỹ thuật phía Nam khu vực quy hoạch đảm bảo khả năng xử lý nước thải cho toàn khu quy hoạch.

- Trên mạng lưới thoát nước thải bố trí các hố ga thu thăm có khoảng cách

trung bình 20-40m/ga để thuận tiện cho việc thu gom và quản lý vận hành mạng lưới thoát nước thải.

- Nước thải sau khi thu gom đưa về trạm xử lý nước thải tập trung và được xử lý đến giới hạn ô nhiễm cho phép trong Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thải nước thải sinh hoạt QCVN 14:2025 trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

b) Chất thải rắn:

Rác thải sinh hoạt và chất thải rắn của toàn khu vực quy hoạch được thu gom bằng xe gom rác chuyên dụng, rồi chuyển về bãi rác xử lý chung của phường Bách Quang. Tổng khối lượng rác thải dự kiến 5,91/tấn.ngày.đêm.

5.3.5. Quy hoạch cấp năng lượng và chiếu sáng:

- Tổng công suất sử dụng: 3,94MVA.

- Nguồn cấp điện: Định hướng cấp nguồn từ hệ thống cấp 22kV nằm phía Nam khu vực nghiên cứu, được lấy từ trạm 110kV E6.3 Gò Đầm công suất (2x63)MVA và theo đường dây 22Kv nằm phía Bắc dự án theo điều chỉnh Quy hoạch chung đã được phê duyệt.

- Tuyến trung thế 22KV: Xây dựng các tuyến cáp ngầm 22KV mới, đấu nối với tuyến cáp 22KV hiện trạng, cấp điện cho các TBA phục vụ khu vực lập quy hoạch. Sơ đồ lưới điện trung áp 22KV là sơ đồ mạch nhánh. Cáp trung áp sử dụng là cáp ngầm lõi đồng CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC đảm bảo chất lượng và an toàn.

- Lưới điện hạ thế: Lưới hạ thế có cấp điện áp 380/220V cho các phụ tải. Cáp điện hạ áp dùng loại 1kV- Cu/XLPE/DSTA/PVC đi trong hào cáp chôn sâu 0,7-1,0m, từ tủ hạ thế của các trạm biến thế cấp điện cho các tủ phân phối điện hạ thế. Các tủ phân phối điện đặt ngoài trời trên vỉa hè cách bó vỉa 0,7m trên bệ xây cao 0,3m so với mặt hè. Đường dây hạ thế hiện trạng đi qua khu vực xây dựng mới được nắn tuyến hoặc hạ ngầm hoàn trả theo hiện trạng.

- Lưới chiếu sáng: Định hướng xây dựng lưới điện chiếu sáng đường cho các công trình sử dụng cáp điện lõi đồng bọc PVC đi ngầm trong hào cáp. Đèn chiếu sáng sử dụng đèn Led cao áp 100W-250W đặt hai bên hè đường đối với những tuyến đường có mặt cắt ngang lòng đường $\geq 10m$ và đặt một bên hè đường với những tuyến đường có mặt cắt ngang lòng đường $\leq 10m$. Khoảng cách đèn trung bình là 30m.

5.3.6. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động:

Tổng nhu cầu thuê bao thông tin liên lạc của toàn bộ khu dân cư khoảng 1.153 thuê bao. Hệ thống đường cáp thông tin được thiết kế đi ngầm trong hệ thống ống UPVC, HDPE, đảm bảo mỗi hộ có 01 đường cáp quang băng thông rộng có tích hợp các dịch vụ viễn thông - công nghệ thông tin.

5.4. Giải pháp bảo vệ môi trường:

- Khi triển khai lập dự án đầu tư, Chủ đầu tư phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020. Các phương án bảo vệ môi trường đối với Dự án sẽ được chi tiết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và phải được cơ quan chức năng có thẩm quyền chấp thuận theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổ chức kiểm tra, xác nhận hồ sơ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị số 1 phường Bách Quang phù hợp với Quyết định phê duyệt của UBND phường; chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý chặt chẽ việc triển khai dự án đầu tư xây dựng, đảm bảo phù hợp quy trình, quy định về quy hoạch kiến trúc, đất đai, đầu tư và xây dựng theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị số 1 phường Bách Quang được UBND phường phê duyệt.

- Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổ chức công bố công khai quy hoạch được duyệt để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân được biết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng HĐND - UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các tổ dân phố;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.08b.


TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


 Hứa Xuân Bình